**BÀI 10: VĂN BẢN THÔNG TIN**

**(THUẬT LẠI SỰ VIỆC THEO NGUYÊN NHÂN – KẾT QUẢ)**

*Niềm tin chiến thắng sẽ đưa ta đến bến bờ vui  
Niềm tin chiến thắng nối con tim yêu thương mọi người  
Niềm tin chiến thắng sẽ đưa ta đi giữa cuộc đời  
Niềm tin chiến thắng luôn mãi trong tim mỗi chúng ta.*

*(Niềm tin chiến thắng)*



Ngày soạn: 07/04/2024

Ngày dạy: 11/04/2024

Tiết 125,126,127

**PHẠM TUYÊN VÀ CA KHÚC MỪNG CHIẾN THẮNG**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Hình thức trình bày một văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.

- Những thông tin về quá trình sáng tác và phổ biến bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (từ ngữ, nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ, tình cảm người viết,...) thể hiện qua văn bản

- Phân tích được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của văn bản

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* biết đề cao, trân trọng giá trị văn hóa của dân tộc; biết ơn, trân quý những người có công với đất nước, dân tộc.

- *Chăm học, chăm làm:* có ý thức vận dụng bài học rút ra từ văn bản vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước khi hiểu được giá trị văn hóa được gợi lên từ văn bản, bài hát.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, bảng phụ

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bài báo cáo nhóm của HS....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:* HS trình bày hiểu biết về một nhạc phẩm quen thuộc, từ đó có tâm thế hào hứng và nhu cầu tìm hiểu văn bản.  *b) Nội dung:* HS lắng nghe bài hát, trả lời câu hỏi gợi dẫn định hướng nội dung bài học.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | | | | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | | | | | | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS cho nghe một đoạn trong bài hát“Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  ? 1. Lắng nghe bài hát và cho cô biết cảm giác của em lúc này?  ? 2. Qua quan sát, em thấy bài hát được hát trong dịp nào? Em có biết bài hát được ra đời trong hoàn cảnh nào không?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lới câu hỏi, gợi ý nếu cần  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV giới thiệu**. *Mỗi khi đất nước có ngày hội lớn hoặc trong một cuộc vui nào đó, khi bầu không khí của buổi sum họp trở nên tưng bừng, rạo rực cũng là lúc chúng ta được nghe giai điệu quen thuộc của ca khúc “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. Ca khúc này được ra đời trong hoàn cảnh như thế nào, cùng tìm hiểu văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng” trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ có thêm thông tin hữu ích!* | | | | | | | | ***\*Định hướng***  - Cảm giác của HS: quen, lạ,...  - Hoàn cảnh bài hát được biểu diễn: buổi liên hoan văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao,...  - Hoàn cảnh ra đời bài hát:  + Biết…  + Không biết…. | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Tìm hiểu chung**  *a)Mục tiêu:* Học sinh nắm được những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm (xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục...)  *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và tìm hiểu tác giả, những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *Kiến thức ngữ văn* trong SGK theo đơn vị nhóm học tập.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm ở nhà  ?Hãy trình bày hiểu biết của em về tác giả Nguyệt Cát và văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng?  (Gợi ý phần văn bản: Xuất xứ và thời gian ra đời; Ý nghĩa thời điểm ra đời; Sự kiện đưa tin; Thể loại và phương thức biểu đạt; Bố cục)  (Hệ thống câu hỏi gợi mở nếu không dùng hình thức báo cáo nhóm:  ?Dựa vào thông tin trong sgk và hiểu biết của bản thân, hãy cho biết tác giả bài báo, tác giả Phạm Tuyên, xuất xứ và thời gian ra đời của bài báo? Theo em, thời điểm ra đời đó có ý nghĩa gì?  ?Văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng” thuật lại sự kiện gì?  ?Tác giả đã sử dụng thể loại, kiểu văn bản và PTBĐ nào để cung cấp thông tin tới người đọc?  ?Chỉ ra bố cục của văn bản và xác định nội dung chính của mỗi phần?)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe hướng dẫn  - HS chia 3 nhóm chuẩn bị nội dung và hình thức báo cáo phù hợp (Khi ở nhà đọc văn bản, đọc *Kiến thức ngữ văn*, tìm tư liệu)  - HS tương tác với các bạn trong nhóm thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + 1 nhóm trưởng điều hành chung  + 1 thư kí ghi chép  + Người thiết kế power point, người trình chiếu và cử báo cáo viên  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết chung về tác giả, văn bản  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Giáo viên quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức, dẫn vào bài | | | | | | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Nguyệt Cát: nhà báo  **2. Tác phẩm**  a. Xuất xứ và thời gian ra đời  - Bài báo được đăng trên báo điện tử Kiến thức (kienthuc.net) ngày 28/04/2013  b. Ý nghĩa thời điểm ra đời  - Nhân dịp kỉ niệm 38 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2013). Đây là những ngày tháng cả dân tộc cùng hòa chung khúc ca khải hoàn mừng chiến thắng trong niềm vui non sông trọn vẹn, sum họp một nhà.  - Đặc biệt hơn, là ngày ca khúc “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” tròn 38 tuổi.  c. Sự kiện  - Thuật lại (ghi lại) quá trình ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.  d. Thể loại và phương thức biểu đạt  - Thể loại: Kí (Kí sự)  + Kí sự: ghi chép lại một câu chuyện, một sự kiện có thật một cách tương đối hoàn chính và có phần ít yếu tố chủ quan của người viết.  - Kiểu văn bản: thuyết minh  - PTBĐ: Thuyết minh  e. Bố cục  Chia 3 phần  - Phần 1: Giới thiệu chung về bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” và hoàn cảnh ghi chép sự kiện (quá trình ra đời bài hát).  - Phần 2: Quá trình ra đời và phổ biến bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.  - Phần 3: Cảm nhận, suy nghĩ về ý nghĩa của bài hát. | | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2: Đọc - hiểu văn bản**  *a) Mục tiêu:* HS đọc, tìm hiểu và hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của từng phần và trong toàn văn văn bản.  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh khám phá* nội dung, nghệ thuật của văn bản bằng hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.  *c, Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh, sản phẩm hoạt động nhóm  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | | | | | |
| **Nội dung 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  ?Đọc 2 đoạn mở đầu phần (2) văn bản. Tìm những chi tiết đưa thông tin về nguyên nhân ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 01 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung  - Giáo viên quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức, bình mở rộng.  🡪Bài hát của Phạm Tuyên được khơi nguồn từ nhiều nguồn cảm hứng khác nhau, nhưng có lẽ, cái cảm hứng dồi dào nhất là sự thôi thúc của con tim và ý chí phải góp được một phần nhỏ bé của mình vào cái chung lớn lao của đất nước. Điều này làm chúng ta trân trọng hơn cái tâm với nghề cùng tình yêu với đất nước của người nghệ sĩ tài hoa. | | | | | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1. Nguyên nhân ra đời bài hát**  - Đầu tháng 4/1975, tin chiến thắng vang dội đến từ các chiến trường phía Tây Nam liên tiếp bay về… đã thôi thúc các nhạc sĩ sáng tác.  - Nhạc sĩ Phạm Tuyên dự định phải viết một bản hợp xướng thật hoành tráng để ca ngợi chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta.  - Bản tin chiều ngày 28/04/1975 của Đài Tiếng nói Việt Nam về hành động oanh tạc sân bay Tân Sơn Nhất của phi công Nguyễn Thành Trung là cú hích quan trọng cho ra đời bài hát, khiến ý nghĩ thắng lợi luôn thường trực trong đầu nhạc sĩ.  - Khi ta giành chiến thắng, mọi người sẽ đều xuống đường ăn mừng chiến thắng, không ai ngồi nhà mà nghe hợp xướng nữa. Nghĩ vậy, nhạc sĩ tự nhủ “phải viết ngay một cái gì đó, góp một tiếng reo vui cùng mọi người mừng chiến thắng”. | | | | |
| **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, phiếu học tập**  ? 1.Với ý nghĩ thôi thúc ấy, nhạc sĩ Phạm Tuyên đã hoàn thành bài hát trong thời gian bao lâu? Quá trình bài hát đến với công chúng diễn ra như thế nào? Quan sát phần văn bản trang 92, tìm các chi tiết nêu thông tin sự kiện.  ? 2. Qua những chi tiết vừa tìm được, em có nhận xét gì về thông tin được cung cấp, lời văn kể chuyện về quá trình sáng tác và phổ biến bài hát trong đoạn văn bản này? Nêu hiệu quả của cách truyền tin này?  **\* Phiếu bài tập:**  **Quá trình sáng tác và phổ biến bài hát**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Ngày tháng | Công việc | Kết quả | | a. Thời gian hoàn thành bài hát | Đêm ngày 28/4/1975 | Sáng tác bài hát “trong nguồn cảm hứng dạt dào” | Hoàn thành sau hai “tiếng đồng hồ” , “không cần sửa một câu, một chữ” | | b. Quá trình phổ biến bài hát | -Ngày 29/4 | Hội đồng duyệt bài hát | Quyết định để dành đến 7/5 kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ mới dàn dựng. | | - Chiều 30/4 | Dàn dựng thu thanh bài hát | Bài hát được “dàn dựng thu thanh ngay để kịp truyền đi cùng tin thắng trận ra toàn thế giới”. | | - Đêm 30/4, ngày 1/5 | Biểu bài hát diễn | Bài hát được biểu diễn bằng nhiều hình thức khác nhau: hát, quân nhạc; được truyền đi qua loa phát thanh, biểu diễn trực tiếp trên đường phố. |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, hoàn thiện phiếu học tập  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức, mở rộng.  ***GV bình:***Bài hát ra đời gắn liền với chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, với niềm hạnh phúc của toàn dân tộc trong ngày vui đại thắng. | | | | | | | **2. Quá trình sáng tác và phổ biến bài hát**  a. Thời gian hoàn thành bài hát: đêm ngày 28/4/1975, “trong nguồn cảm hứng dạt dào”, sau “hai tiếng đồng hồ” (khoảng 21h30 – 23h), Phạm Tuyên hoàn thành bài hát, “không cần sửa một câu, một chữ”  b. Quá trình phổ biến bài hát  -Ngày 29/4: bài hát được hội đồng duyệt quyết định để dành đến 7/5 kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ mới dàn dựng.  *(- Sau khi bài hát được hoàn thành (trong vòng 2 tiếng), hôm sau, ngày 29/04, Phạm Tuyên đưa hội đồng duyệt, anh em đùa bảo “sao giống như bài hát viết cho thiếu nhi” và định để dành đến 7/5 kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ mới dàn dựng.*  *- Chiến thắng đến bất ngờ vào ngày 30/4 – ngay ngày hôm sau.*  *- Tất cả mọi người cuống lên. Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam muốn có một bài hát mới mừng giải phóng.)*  - Chiều 30/4: bài hát được “dàn dựng thu thanh ngay để kịp truyền đi cùng tin thắng trận ra toàn thế giới”.  - Đêm 30/4, ngày 1/5: bài hát được biểu diễn bằng nhiều hình thức khác nhau: hát, quân nhạc; được truyền đi qua loa phát thanh, biểu diễn trực tiếp trên đường phố.  *(- Phạm Tuyên mang ca khúc đến, hát cho Giám đốc nghe. Vừa nghe xong, Giám đốc rạng rỡ, quyết định “phải dàn dựng thu thanh ngay để kịp truyền đi cùng tin thắng trận ra toàn thế giới”.*  *- Suốt đêm 30/4, bài hát nhiều lần được cất lên vang dội qua làn sóng phát thanh của Đài TNVN cùng các bản tin thắng trận.*  *- Ngày 1/5, quân nhạc thổi rền vang âm điệu “Việt Nam – Hồ Chí Minh, Việt Nam – Hồ Chí Minh”*  *- Buổi chiều, các loa phát thanh trong thành phố đồng loạt cất vang bài ca mừng chiến thắng này.)*  \*Nghệ thuật:  - Thông tin cụ thể, chính xác  - Lời văn ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch, giàu cảm xúc  🡪 bạn đọc tiếp nhận thông tin dễ dàng, hiểu được cả tâm trạng, tình cảm sâu kín của tác giả | | |
| ? Đón nhận đứa con tinh thần ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, nhạc sĩ có tâm trạng, cảm xúc như thế nào? | - Cả hai vợ chồng nhạc sĩ đều “bồi hồi xúc động”  - “Những lần trước, khi nghe bài hát của mình được phát sóng, tôi (nhạc sĩ) hay chú ý đến ca từ, giai điệu xem đã đúng chưa.”  - “Lần này thì khác, cảm giác như bài hát đã có sẵn đâu đó rồi, mình không viết cũng có người khác viết thay.” | | | | | | | | |
| ? Nhìn lại quá trình sáng tác và phổ biến của bài hát cùng tâm sự của Phạm Tuyên, em có cảm nhận gì về người nhạc sĩ này? | \*Phạm Tuyên:  - Nghệ sĩ khiêm tốn, có trách nhiệm, tận tâm với nghề  - Nghệ sĩ tài năng, có tấm lòng nhiệt huyết và yêu nước thiết tha.  🡪 Hiểu vì sao những ca khúc của ông có sức sống, trở thành ca khúc đi cùng năm tháng. | | | | | | | | |
| **Nội dung 3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua các câu hỏi**  ?Những biểu hiện nào cho thấy bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” có số phận đặc biệt?  ?Kể thêm một vài ví dụ để thấy được sức sống của bài hát vẫn mạnh mẽ đến tận hôm nay? | **3. Số phận đặc biệt và ý nghĩa của bài hát**  **a. Số phận đặc biệt**  - Bài hát vượt qua thử thách thời gian  - Đến với mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, không phân biệt biên giới quốc gia.  - Từ cụ già đến trẻ con, từ miền xuôi lên miền ngược đều hát bài hát này.  - Ở một số nơi, bài hát còn được dùng như bài ca “giã bạn” để kết thúc các cuộc gặp gỡ, mít tinh, văn nghệ quần chúng.  🡪 Sức sống bài hát vẫn còn nguyên vẹn đến hôm nay  + Mừng chiến thắng của đội tuyển bóng đá đạt Á quân VCK bóng đá U-23 châu Á 2018, tấm HCV lịch sử ở môn bóng đá nam SEA Games 2019,…  + Chương trình nghệ thuật mừng ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước  + Buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt tập thể, đặc biệt của học sinh, sinh viên | | | | | | | | |
| ?Em hiểu như thế nào về câu nói của nhạc sĩ Phạm Tuyên ở cuối bài? Những lời nói ấy nhằm khẳng định điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 01 HS trả lời các câu hỏi, HS khác nx, bổ sung  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức, khắc sâu bài học. | **b. Ý nghĩa của bài hát**  - *“Tôi viết trong hai tiếng đồng hồ và cả cuộc đời!”*  + “*Hai tiếng đồng hồ”*: thời gian vật lí để hoàn thành, viết ra bài hát, ***khẩn trương, nhanh chóng.***  + “*Cả cuộc đời”*: bài hát được thai nghén, dồn cộng cảm xúc trong sự ***nhẫn nại, bền bỉ, sắt son đợi chờ, tin tưởng*** suốt cả quãngthời gian đau thương đằng đẵng “*sống những ngày gian khổ, nuôi khát vọng giải phóng dân tộc*” thống nhất non sông, sum họp một nhà.  *+ “Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt”:* nền hòa bình, độc lập, tự do chúng ta có được hôm nay được đánh đổi bằng sự hi sinh, mất mát, khổ đau của bao thế hệ người Việt Nam ở trên khắp các mặt trận.  🡪 Những phút giây thăng hoa, “*cảm xúc có thể vỡ òa cùng ngày chiến thắng*” như thế được kết tinh từ máu và nước mắt thấm đẫm đau thương nhưng cũng đầy tự hào, vinh quang của dân tộc Việt Nam. Cảm xúc ấy có sức sống đến tận hôm nay, khiến chúng ta mỗi lần chạm vào, đều thấy nghẹn ngào, xúc động trào dâng.  - Câu nói của Phạm Tuyên khép lại bài:  + như lời nhà thơ tự nhắc mình khắc ghi, tri ân công ơn của các thế hệ cha anh, nhân dân, đất nước trong những ngày gian khó đã qua; trân trọng những ngày tháng tươi đẹp đang có.  + cũng là lời nhắc nhở chúng ta lẽ sống giản dị: được sống trong niềm vui hôm nay, không được lãng quên một thời quá khứ nhiều gian khó, đau thương, phải biết giữ trọn đạo lí biết ơn, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ của dân tộc....  🡪 Ý nghĩa sâu xa của bài hát | | | | | | | | |
| **Nội dung 4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi thảo luận nhóm**  ?Bài báo hướng đến đối tượng bạn đọc là ai? Bên cạnh những thông tin được truyền tải, hình thức trình bày của bài báo có tạo được sức hấp dẫn và độ tin cậy với bạn đọc không? Vì sao?  (Tìm hiểu từ ngữ chủ đề, sa pô, dấu ngoặc kép, bố cục, lời văn, hình ảnh minh họa…có trong bài viết)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi, thảo luận nhóm, tìm ý trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | | | **4. Nét đặc sắc nghệ thuật của bài viết**  \* Đối tượng độc giả: mọi tầng lớp nhân dân  \*Hình thức trình bày  - Từ ngữ chủ đề: *nhạc phẩm, bài hát, cánh nhạc sĩ, bản hợp xướng,…*  - Sa pô: nằm dưới tiêu đề, được in đậm, trích dẫn một câu văn quan trọng của bài viết, thu hút sự chú ý của người đọc.  - Dấu ngoặc kép: trích dẫn nguyên văn lời kể chuyện của nhạc sĩ, tăng tính chân thực, chính xác cho câu chuyện.  - Bố cục: rõ ràng, rành mạch, khoa học  - Lời văn: ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, giàu cảm xúc (của tác giả bài viết, của nhạc sĩ)  🡪 Mang đặc trưng của ngôn ngữ báo chí.  + Tính thông tin thời sự.  + Tính ngắn gọn.  + Tính sinh động, hấp dẫn.  - Hình ảnh minh họa - chiếc xe tăng đầu tiên của Quân Giải phóng tiến vào sân Dinh Độc Lập ngày 30/04/1975 (Ảnh: wordpress): minh họa cho một thông tin quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc bài hát được chọn dàn dựng ngay trong chiều 30/4 và biểu diễn suốt đêm hôm đó và nhiều ngày tiếp theo được kể lại trong bài viết 🡪 tiêu biểu, làm tăng tính chân thực cho thông tin được kể lại.  🡪 Bài viết có cách đưa thông tin đa dạng, kết hợp kênh chữ với kênh hình (văn bản đa phương thức)  🡪 Phù hợp với đông đảo đối tượng bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,… | | | | | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  *a) Mục tiêu:* HS nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản  *b) Nội dung:* HStrả lời câu hỏi tổng kết văn bản, khái quát những thành công về nghệ thuật, nội dung của văn bản.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  ?Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài viết?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 01 HS trình bày cá nhân, HS khác nhận xét, bổ sung  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | | | | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Bố cục: rõ ràng, rành mạch, khoa học  - Từ ngữ, lời văn: mang đặc trưng ngôn ngữ báo chí.  - Cách đưa thông tin đa dạng, sử dụng sa pô, kết hợp kênh chữ với kênh hình tự nhiên, hiệu quả  **2. Nội dung**  - Cung cấp thông tin chính xác về thời gian, địa điểm, quá trình ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.  - Cho thấy tài năng, tình yêu Tổ quốc sâu sắc của nhạc sĩ Phạm Tuyên.  - Thể hiện niềm cảm mến, trân trọng của tác giả với bài hát và người nghệ sĩ tài hoa Phạm Tuyên. | | | | | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* HS biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV nêu câu hỏi cho học sinh**  ?Hãy nghe lại hoặc hát bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” và viết lại suy nghĩ, cảm xúc của em (trong khoảng 5 – 6 dòng) về bài hát.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Học sinh phát biểu tuỳ theo cảm nhận của từng cá nhân, bổ sung  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | | **IV. Luyện tập**  ***Định hướng***  - Nội dung: nói thay niềm rạo rực, hân hoan, vui sướng, hạnh phúc dâng trào của con người trong ngày vui toàn thắng của dân tộc, cách mạng.  - Tính chất của lời ca: giản dị, chân thành, chứa chan cảm xúc  - Giai điệu: vui tươi, rộn ràng, dễ đi vào lòng người.  - Bài hát làm nhân lên niềm tự hào về chiến công vĩ đại, mở ra những tình cảm mới mẻ với đất nước, quê hương, dù được cất lên trong hoàn cảnh nào…  - Cảm ơn nhạc sĩ Phạm Tuyên – người cha tinh thần của bài hát, tác giả Nguyệt Cát – người đem đến hiểu biết sâu sắc hơn về bài hát. Từ đó thấy tự hào hơn về truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh quật cường, niềm tin thắng lợi của dân tộc…. | | | | | | | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong cuộc sống  *b) Nội dung:* Tình huống thực tiễn được đặt ra sau bài học.  *c) Sản phẩm:* Bài tập dự án của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập dự án cho nhóm thực hiện**  Đề tài: Chào mừng kỉ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5, liên đội TNTP nhà trường phát động phong trào làm Tập san. Hãy viết một văn bản thông tin tham gia sự kiện có ý nghĩa này.  - Bước 1: Lựa chọn đề tài  - Bước 2: Viết tiêu đề, sa pô  - Bước 3: Tìm ý, lập dàn ý bài viết, tìm hình ảnh minh họa  - Bước 4: Viết bài, lựa chọn hình thức trình bày  - Bước 5: Đọc, sửa chữa (nếu cần)  (Làm tại lớp theo nhóm: Bước 1,2. Còn lại về nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nghe yêu cầu và thực hiện trong, ngoài giờ học.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung  HS nộp bài báo cáo về bài học của bản thân sau 2 tuần thực hiện  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | | | | | | | | | **\*Định hướng**  1. Đề tài:  - Học tập  - Trải nghiệm sáng tạo  - Sinh hoạt tập thể  - …  2. Đối tượng tham gia  - Tập thể của lớp  - Cá nhân  3. Hình thức: kênh chữ, kênh hình  4….  **\*Dự kiến**  - Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu: HS hoàn thành tốt. |
| **\* HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**  **-** Ôn lại và nắm chắc kiến thức đã học  - Hoàn thiện bài tập. Lập kế hoạch và thực hiện tốt bài tập vận dụng  - Soạn bài: *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng.*  + Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn sgk  +... | | | | | | | | | |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**PHẠM TUYÊN VÀ CA KHÚC MỪNG CHIẾN THẮNG**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**1. Tác giả**

………………………………………………………………………………………

**2. Tác phẩm**

a. Xuất xứ và thời gian ra đời

………………………………………………………………………………………

b. Ý nghĩa thời điểm ra đời

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

c. Sự kiện

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

d. Thể loại và phương thức biểu đạt

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

e. Bố cục

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Đọc 2 đoạn mở đầu phần (2) văn bản. Tìm những chi tiết đưa thông tin về nguyên nhân ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

1. Nhạc sĩ Phạm Tuyên đã hoàn thành bài hát trong thời gian bao lâu? Quá trình bài hát đến với công chúng diễn ra như thế nào? Quan sát phần văn bản trang 92, tìm các chi tiết nêu thông tin sự kiện.

2. Qua những chi tiết vừa tìm được, em có nhận xét gì về thông tin được cung cấp, lời văn kể chuyện về quá trình sáng tác và phổ biến bài hát trong đoạn văn bản này? Nêu hiệu quả của cách truyền tin này?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Ngày tháng | Công việc | Kết quả |
| a. Thời gian hoàn thành bài hát |  |  |  |
| b. Quá trình phổ biến bài hát |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

\*Nghệ thuật:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

?Những biểu hiện nào cho thấy bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” có số phận đặc biệt?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

?Kể thêm một vài ví dụ để thấy được sức sống của bài hát vẫn mạnh mẽ đến tận hôm nay?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

?Em hiểu như thế nào về câu nói của nhạc sĩ Phạm Tuyên ở cuối bài? Những lời nói ấy nhằm khẳng định điều gì?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

?Bài báo hướng đến đối tượng bạn đọc là ai? Bên cạnh những thông tin được truyền tải, hình thức trình bày của bài báo có tạo được sức hấp dẫn và độ tin cậy với bạn đọc không? Vì sao?

\* Đối tượng độc giả:

………………………………………………………………………………………

\*Hình thức trình bày

- Từ ngữ chủ đề:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Sa pô:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Dấu ngoặc kép:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Bố cục:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Lời văn:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Hình ảnh minh họa - chiếc xe tăng đầu tiên của Quân Giải phóng

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6

MỤC A. ?Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài viết?

\*Nội dung:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

\*Nghệ thuật: ………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

MỤC B. ?Hãy nghe lại hoặc hát bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” và viết lại suy nghĩ, cảm xúc của em (trong khoảng 5 – 6 dòng) về bài hát. ………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

MỤC C

DỰ ÁN

Đề tài: Chào mừng kỉ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5, liên đội TNTP nhà trường phát động phong trào làm Tập san. Hãy viết một văn bản thông tin tham gia sự kiện có ý nghĩa này.

- Bước 1: Lựa chọn đề tài

- Bước 2: Viết tiêu đề, sa pô

- Bước 3: Tìm ý, lập dàn ý bài viết, tìm hình ảnh minh họa

- Bước 4: Viết bài, lựa chọn hình thức trình bày

- Bước 5: Đọc, sửa chữa (nếu cần)

HẾT

Ngày soạn: 07/04/2024

Ngày dạy: 11/04/2024

Tiết: 128,129

**ĐIỀU GÌ GIÚP BÓNG ĐÁ VIỆT NAM CHIẾN THẮNG?**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Những thông tin về nguyên nhân chiến thắng của bóng đá Việt Nam.

- Cách triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được đặc điểm của một số yếu tố hình thức (nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai, …), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,…) của văn bản thông tin, cách triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.

- Phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.

***3. Về phẩm chất:***

- Trung thực và có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện.

- Rút ra bài học cho bản thân từ những nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng: sự tự tin, có khát vọng, có tinh thần đoàn kết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về đội tuyển bóng đá Việt Nam.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: MỞ ĐẦU**

* **Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
* **Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.
* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
* **Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Em có thích bóng đá không? Em yêu thích đội tuyển nào?



- Hai bức tranh sau gợi nhắc cho em sự kiện gì trong kì Seagame 2019?

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

*Hai hình ảnh trên ghi lại hai sự kiện vinh quang của bóng đá Việt Nam: Tại Seagame 2019, U22 Việt Nam và tuyển nữ Việt Nam đều giành được Huy chương Vàng. Vậy những nguyên nhân chính nào đã dẫn đến những thành công vang dội như vậy? Chúng ta hãy cùng chuyển sang tiết học ngày hôm nay để cùng khám phá nhé!*

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | | | |
| **Mục tiêu**: Giúp HS nắm được những thông tin chính về văn bản: xuất xứ, đề tài.  **Nội dung**:  - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Dự kiến sản phẩm** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Giao nhiệm vụ thông qua hệ thống câu hỏi:  ? Nêu xuất xứ của văn bản. Thời điểm văn bản ra đời, bóng đá Việt Nam có vị trí như thế nào trong đấu trường khu vực Đông Nam Á?  ? Đề tài chính của văn bản là gì?  ? Hãy chia bố cục của văn bản theo trật tự các đoạn nêu nguyên nhân và kết quả. Cách triển khai vấn đề theo trật tự đó được gọi là gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | - Xuất xứ: Bài viết được đăng ở trang web: thethaovanhoa.vn vào 15/12/2019. (Thời điểm bóng đá Việt Nam đang “thống trị” khu vực Đông Nam Á ở thời điểm hiện tại)  - Đề tài: Những nguyên nhân dẫn đến chiến thắng của bóng đá Việt Nam.  - Bố cục: 2 phần  + Phần 1: Từ đầu…”thời điểm hiện tại”: Kết quả của bóng đá Việt Nam ở thời điểm hiện tại.  + Phần 2: Những nguyên nhân chính dẫn đến chiến thắng của bóng đá Việt Nam.  → Cách triển khai vấn đề theo trật tự nhân quả. | | |
| **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT** | | | |
| * **Vị thế của bóng đá Việt Nam ở thời điểm hiện tại** | | | |
| **\*Mục tiêu:** Giúp HS tìm được những thành tựu mà bóng đá Việt Nam đạt được trong thời điểm hiện tại. | | | |
| **\* Nội dung:**  + Gv sử dụng kĩ thuật (KT) đặt câu hỏi.  **+** HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.  + HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần). | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Giao nhiệm vụ thông qua hệ thống câu hỏi:  **?** *Ở thời điểm hiện tại, bóng đá Việt Nam có vị thế như thế nào trong khu vực Đông Nam Á? Nêu dẫn chứng để chứng minh.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | Bóng đá Việt Nam đang thống trị khu vực Đông Nam Á (ĐNÁ) ở thời điểm hiện tại:  - Đội tuyển bóng đá nam: vô địch AFF CUP 2018.  - Đội tuyển bóng đá nữ: đăng quang ở giải vô địch ĐNÁ năm 2019.  - U22 Việt Nam và tuyển nữ Việt Nam đều giành Huy chương Vàng tại Seagame 2019. | |
| * **Những nguyên nhân chính dẫn đến chiến thắng của bóng đá Việt Nam** | | | |
| **\* Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những nguyên nhân chính dẫn đến chiến thắng của bóng đá Việt Nam.  - Nhận biết kiểu chữ và cách đánh số các đề mục để làm nổi bật thông tin chính.  **\* Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi  - HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần). | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Giao nhiệm vụ thông qua hệ thống câu hỏi:  **?***Hãy tóm tắt những nguyên nhân chính giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng. Vì sao bài viết dành phần lớn nội dung để nói về các nguyên nhân này?*  **?***Trong các nguyên nhân ở trên, em thích nguyên nhân nào nhất? Vì sao?*  ***?****Từ những nguyên nhân chính dẫn giúp bóng đã Việt Nam chiến thắng, em rút ra được bài học gì cho mình.*  **?***Dựa vào các câu dẫn từ tờ báo Smmsport trong văn bản trên, em hãy nêu nhận xét về thái độ của tờ báo ấy đối với bóng đá Việt Nam.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**: Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | | - Lòng khao khát của các cầu thủ.  - Sự tự tin.  - Sự tiến bộ của V-League.  - Các cầu thủ Việt Nam gắn bó trong thời gian dài.  - Được dẫn dắt bởi huấn luyện viên giỏi. | |
| * **Đặc sắc nghệ thuật** | | | | |
| **Mục tiêu**: Giúp HS  Nhận biết những đặc sắc nghệ thuật và tác dụng của chúng khi sử dụng trong văn bản.  **Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần) | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  **?***Văn bản đã sử dụng kiểu chữ và cách đánh số các đề mục, số liệu và hình ảnh như thế nào để làm nổi bật các thông tin chính?*  **?** *Các từ được đặt trong dấu ngoặc kép ở văn bản trên được dùng với nghĩa khác nghĩa thông thường như thế nào?*  **?***Bố cục văn bản được phân chia theo trật tự nhân quả, theo em cách triển khai vấn đề theo trật tự nhân quả có tác dụng gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - 2 phút làm việc cá nhân  - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc, sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau. | | | - Dùng kiểu chữ in đậm và cách đánh số đề mục, dùng số liệu và hình ảnh nổi bật.  → Làm nổi bật thông tin chính.  - Sử dụng các từ ngữ chuyển nghĩa mang tính biểu cảm cao.  - Cách triển khai vấn đề theo trật tự nhân quả.  →Giúp vb dễ hiểu, thông tin nhanh. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 2  - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nêu khái quát những đặc sắc nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản?  ? Ý nghĩa của văn bản.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**: Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | | | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  -Dùng kiểu chữ in đậm và cách đánh số đề mục, dùng số liệu và hình ảnh nổi bật.  -Cách triển khai vấn đề theo trật tự nhân quả.  **2. Nội dung**  - Những nguyên nhân chính giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng.  - Thái độ trân trọng, ngưỡng mộ và khâm phục của tờ báo Smmsport đối với bóng đá Việt Nam.  **3. Ý nghĩa**  Cần tự tin, đoàn kết, có khát vọng mạnh mẽ để đạt được ước mơ. | |

**3. HĐ 3: Luyện tập**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

***b) Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

***c) Sản phẩm:*** Đáp án đúng của bài tập

***d) Tổ chức thực hiện***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Giả định văn bản vừa học cần thêm một đoạn văn nữa. Hãy viết một đoạn văn ngắn đáp ứng yêu cầu này và dự kiến vị trí mà nó được đặt trong văn bản .

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS: ý chính của đoạn văn, cách triển khai đoạn văn.

**HS** tìm ý chính và sử dụng cách triển khai đoạn văn hợp lí.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. HĐ 4: Vận dụng, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

? Hãy tìm ví dụ về các văn bản thông tin và chỉ ra các yếu tố của văn bản thông tin trong văn bản đó?

- Nộp sản phẩm về hòm thư của GV hoặc chụp lại gửi qua zalo nhóm lớp.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS xác định nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có)).

**\* HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**-** Ôn lại và nắm chắc kiến thức đã học

- Hoàn thiện bài tập. Lập kế hoạch và thực hiện tốt bài tập vận dụng

- Soạn bài: Thực hành Tiếng Việt*.*

+ Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn sgk

Ngày soạn: 07/04/2024

Ngày dạy: 11/04/2024

Tiết 130,131 **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**LỰA CHỌN TỪ NGỮ VÀ CẤU TRÚC CÂU**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Mục đích của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong tạo lập văn bản nói chung, văn bản thông tin nói riêng

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết, hiểu được được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong văn bản

- Tạo lập được văn bản có sử dụng từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp với mục đích giao tiếp của văn bản.

***3. Về phẩm chất:***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, bảng phụ

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bài báo cáo nhóm của HS....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:* HS trình bày cảm nhận ban đầu khi nghe một câu chuyện, từ đó có tâm thế hào hứng và nhu cầu tìm hiểu văn bản.  *b) Nội dung:* HS đọc, cảm nhận 01 truyện cười dân gian, trả lời câu hỏi gợi dẫn định hướng nội dung bài học.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV kể câu chuyện (chiếu màn hình), định hướng học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi.  ***Mất rồi, cháy!***  *Một người sắp đi chơi xa, dặn con:*  *- Hễ có ai tới thì đưa cái giấy này cho họ.*  *Ðứa bé bỏ tờ giấy vào túi áo. Cả ngày không thấy ai đến. Tối, sẵn có ngọn đèn, nó lấy ra xem, chẳng may vô ý để tờ giấy cháy mất.*  *Hôm sau, có người đến hỏi:*  *- Thầy cháu có nhà không?*  *Sực nhớ đến tờ giấy, nó buồn rầu đáp:*  *- Mất rồi!*  *Ông khách giật mình, hỏi:*  *- Mấy bao giờ?*  *- Tối hôm qua.*  *- Sao mà mất?*  *- Cháy!*  ?Điều gì khiến em cười khi đọc câu chuyện này?  ?Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 01 Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức, dẫn vào bài mới.  **GV** **giới thiệu:** *Trong giao tiếp nói chung, trong việc tạo lập văn bản nói riêng, việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu có một vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin đến người đọc. Vì sao lại như vậy, làm thế nào để có sự lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.* | | | | ***\*Định hướng***  - Điều gì khiến em cười khi đọc câu chuyện: Câu trả lời cộc lốc, tưởng ăn nhập với câu trả lời nhưng thực chất lại được hiểu theo nghĩa khác, dẫn đến hiểu lầm của nhân vật.  - Bài học rút ra từ câu chuyện:  + Dùng từ ngữ, nói năng rõ ràng, phù hợp với nội dung, hoàn cảnh giao tiếp.  + … | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  *a) Mục tiêu:* HS hiểu và trình bày được yêu cầu sử dụng từ ngữ, cấu trúc câu khi tạo lập văn bản  *b) Nội dung:* HS vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài học.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Nội dung 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  ? 1. Tìm các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc được sử dụng trong bài viết *“Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng”?* Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của bài viết như thế nào?  ? 2. Tìm các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực bóng đá được sử dụng trong bài viết *“Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?”*. Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của văn bản như thế nào?  ? 3.Từ kiến thức trên, theo em, cần chú ý điều gì khi sử dụng từ ngữ?  Yêu cầu:  - ½ lớp làm câu hỏi 1,3 trao đổi nhóm đôi  - ½ lớp làm câu hỏi 2,3 trao đổi nhóm đôi  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm cá nhân, đọc phần kiến thức ngữ văn, chỉ ra các từ ngữ thích hợp  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 01 HS lên trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | **I. Lựa chọn từ ngữ**  **1. Tìm hiểu ngữ liệu**  \*Văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng”  - Từ ngữ: *nhạc phẩm, bài hát, cánh nhạc sĩ, bản hợp xướng,…*  - Đặc điểm, tính chất:  + phù hợp với đề tài (về văn hóa), thể hiện rõ chủ đề (quá trình sáng tác bài hát)  + thể hiện tính chất trang trọng, gần gũi  + phù hợp với đối tượng độc giả làm nghệ thuật trong lĩnh vực âm nhạc và đối tượng khác thuộc nhiều lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,…  \*Văn bản “Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?”  - Từ ngữ: *bóng đá Việt Nam, “thống trị”, đội tuyển bóng đá nam, vô địch AFF Cup, thi đấu, sân đấu, khát khao, quyết tâm giành chiến thắng,…*  - Đặc điểm, tính chất:  + phù hợp với đề tài (về văn hóa), thể hiện rõ chủ đề (nguyên nhân chiến thắng của bóng đá Việt Nam)  + thể hiện tính chất tươi vui, sôi nổi, tự hào  + phù hợp với đối tượng độc giả là người hâm mộ, yêu thích thể thao  **2. Kết luận**  - Bên cạnh yêu cầu sử dụng từ ngữ đúng nghĩa, việc dùng từ ngữ còn phải phù hợp với yêu cầu thể hiện nghĩa của văn bản. Cụ thể là:  - Sử dụng từ ngữ  + phù hợp với **đề tài** của văn bản (về văn hóa, giáo dục hoặc thể thao, kinh tế, môi trường…);  + phù hợp với **tính chất của loại văn bản** (VB hành chính sử dụng từ ngữ phải trang trọng; thư từ sử dụng từ ngữ thân mật, phù hợp với quan hệ giữa người viết và người đọc; văn bản giải trí sử dụng từ ngữ vui tươi, giàu hình ảnh…);  + phù hợp với **bạn đọc** (người già hay người trẻ; người hâm mộ thể thao hay người quan tâm đến các vấn đề xã hội…) | | | | |
| **Nội dung 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm thông qua hệ thống câu hỏi**  Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  “Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát, ông cười trả lời: “Tôi viết trong hai tiếng cộng cả cuộc đời! Bởi nếu không sống những ngày gian khổ, không nuôi khát vọng giải phóng dân tộc, làm sao cảm xúc có thể vỡ òa cùng ngày chiến thắng. Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt.” *(Nguyệt Cát)*  ? 1. Tìm trạng ngữ của câu mở đầu đoạn văn *(“Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát, ông cười trả lời”*) và cho biết: Vì sao tác giả không cần nêu đích xác ngày tháng như trong các văn bản “Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”, “Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ” (sách Ngữ văn 6, tập một, trang 90, 94)?  ? 2. Tìm trạng ngữ trong câu thứ hai của đoạn văn *(“Tôi viết trong hai tiếng cộng cả cuộc đời!”)* và cho biết:  - Vị trí và công dụng của trạng ngữ trong câu?  - Trạng ngữ và những câu tiếp theo có mối quan hệ với nhau như thế nào? (Nội dung trạng ngữ đó được giải thích ở những câu tiếp theo như thế nào? – CH3asgk)  - Việc lựa chọn cấu trúc câu này có tác dụng như thế nào? (Cách viết này phù hợp với yêu cầu thể hiện nghĩa của văn bản (trình bày sự kiện theo quan hệ nguyên nhân – kết quả) như thế nào? CH3bsgk)  ?Từ kiến thức trên, theo em, cần chú ý điều gì khi lựa chọn cấu trúc câu?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** thảo luận nhóm, tìm ý trả lời phù hợp  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | | | **II. Lựa chọn cấu trúc câu**  **1. Tìm hiểu ngữ liệu**  \*CH1: - Trạng ngữ: *Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát*  *-* Tác giả không cần nêu đích xác ngày tháng: vì thông tin được nêu không đòi hỏi/yêu cầu phải chính xác về thời gian, không gian.  \*CH2: - Trạng ngữ: *trong hai tiếng cộng cả cuộc đời*  - Vị trí: cuối câu  *­*- Công dụng: chỉ thời gian  - Mối quan hệ của trạng ngữ với những câu tiếp theo:  + TN: chỉ kết quả  + Những câu tiếp theo: chỉ nguyên nhân, giải thích rõ hơn nội dung (thông tin) được nêu ở trạng ngữ.  - Tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu: giúp thông tin cung cấp được rõ ràng, trong bài viết.  **2. Kết luận**  - Bên cạnh yêu cầu đặt câu đúng ngữ pháp, việc đặt câu còn phải phù hợp với yêu cầu thể hiện nghĩa của văn bản. Cụ thể là:  - Đặt câu phù hợp với **tính chất** của loại văn bản. Ví dụ: Văn bản hành chính, thư từ có những quy ước về cách viết; văn bản truyện dân gian thường mở đầu bằng những câu giới thiệu sự tồn tại của đối tượng, kiểu: *“Ngày xửa ngày xưa có…”.*  *-* Việc lựa chọn cấu trúc câu cũng cần phù hợp với **ngữ cảnh** (tức là phù hợp với những câu đứng trước và đứng sau) để tạo thành một mạch văn thống nhất, đồng thời không lặp cấu trúc, gây nhàm chán. | | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* HS làm bài tập để củng cố, mở rộng kiến thức, trau dồi kĩ năng đã học  *b) Nội dung:* Hệ thống bài tập ngoài sgk và bài tập sgk/98  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống bài tập**  **Bài tập 1.** (Bài tập ngoài sgk) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  *“(1)Cũng lời Văn Cao kể, đấy là một đêm mùa đông giá buốt của Hà Nội 1944. (2)Buổi chiều, ông đi dọc đường phố qua ga Hàng Cỏ (nay là ga Hà Nội), qua Hàng Bông rồi ra Bờ Hồ. (3)Ông vừa đi vừa ngẫm nghĩ tìm ý cho bản hành khúc mà tổ chức vừa giao trách nhiệm. (4)Hiện thực đập vào mắt ông là những tốp người đói khổ từ nông thôn tràn về Hà Nội, là ánh mắt của bé gái chừng ba tuổi, là ngọn lửa tím sẫm bập bùng trong hốc mắt mọi người. (5)Đêm ấy, về căn gác nhỏ số 171 phố Mông-gơ-răng (nay là 45 Nguyễn Thượng Hiền), nhạc sĩ Văn Cao đã viết nốt nhạc đầu tiên cho bản hành khúc. (6)Cũng phải mất rất nhiều ngày, bản hành khúc cho một dự báo mới hoàn chỉnh. (7)Do đang trong thời kỳ hoạt động bí mật, “Tiến quân ca” được ghi tên tác giả bằng mật danh Anh Thọ.”*  (Theo Nguyễn Thụy Kha– *“Nhạc sĩ Văn Cao và Tiến quân ca”* - Thứ Hai, 17 - 08 - 2015, nhandan.vn)  1.Tìm các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc được sử dụng trong đoạn trích trên*?* Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của bài viết như thế nào?  2. Phân tích tính mạch lạc, khoa học trong cách trình bày của đoạn văn được thể hiện trong các câu (1), (2), (3), (4), (5). (Chú ý mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa các câu, cách dùng từ ngữ thay thế.)  **Bài tập 2.** (Bài tập 4 sgk/98) Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 – 5 dòng) nói về cảm xúc của em khi xem một buổi biểu diễn văn nghệ hoặc một cuộc thi thể thao.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- HS** đọc bài tập trong PHT, xác định yêu cầu của đề bài, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  + Bài tập 1. Làm việc nhóm đôi  + Bài tập 2. Làm cá nhân  **- GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ, hỗ trợ HS (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung bài tập 1  - 01 HS lên bảng viết bài (đọc bài trước lớp). HS khác nhận xét, bổ sung bài tập 2  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | | **Bài tập 1**  ***Định hướng***  1. - Các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc được sử dụng trong đoạn trích: *hành khúc, nhạc sĩ Văn Cao, nốt nhạc, Tiến quân ca*  - Đặc điểm, tính chất:  + phù hợp với đề tài (về văn hóa), thể hiện rõ chủ đề (quá trình sáng tác bài “Tiến quân ca”)  + thể hiện tính chất trang trọng, gần gũi  + phù hợp với đối tượng độc giả làm nghệ thuật trong lĩnh vực âm nhạc và đối nhiều tượng khác thuộc các lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,…khác nhau  2. Phân tích tính mạch lạc, khoa học trong cách trình bày của đoạn văn được thể hiện trong các câu (1), (2), (3), (4), (5). (Chú ý mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa các câu, cách dùng từ ngữ thay thế.)  \*Mối quan hệ nguyên nhân – kết quả  - (1): nguyên nhân – (2,3,4,5): kết quả  - (2): nguyên nhân – (3): kết quả  - (3): nguyên nhân – (4): kết quả  - (3), (4): nguyên nhân – (5): kết quả  🡪 đoạn văn mạch lạc  \*Thay thế từ ngữ  - “ông” (câu 2,3,4) thế cho Văn Cao (câu 1); đêm ấy (câu 5) thế cho “một đêm mùa đông giá buốt của Hà Nội 1944” (câu 1)  🡪 đoạn văn trình bày khoa học, tránh lặp từ  **Bài tập 2.**  ***Định hướng***  \*Hình thức  - đoạn văn (khoảng 4 – 5 dòng)  - mạch lạc, lời văn trong sáng, tự nhiên, giàu cảm xúc  \*Nội dung  - Cảm xúc: thích thú, xúc động  - Lí do:  + Nội dung buổi biểu diễn  + Phong cách biểu diễn của nghệ sĩ  + Trang trí sân khấu  +… | | | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong cuộc sống  *b) Nội dung:* Tình huống thực tiễn được đặt ra sau bài học.  *c) Sản phẩm:* Bài tập dự án của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập dự án cho nhóm thực hiện (tiếp tục triển khai dự án đã thực hiện ở tiết học văn bản trước)**  Đề tài: Chào mừng kỉ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5, liên đội TNTP nhà trường phát động phong trào làm Tập san. Hãy viết một văn bản thông tin tham gia sự kiện có ý nghĩa này.  - Bước 1: Lựa chọn đề tài  - Bước 2: Viết tiêu đề, sa pô  - Bước 3: Tìm ý, lập dàn ý bài viết, tìm hình ảnh minh họa  - Bước 4: Viết bài, lựa chọn hình thức trình bày  - Bước 5: Đọc, sửa chữa (nếu cần)  (Làm tại lớp theo nhóm: Bước 3,4 (một phần của bài viết). Còn lại về nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nghe yêu cầu và thực hiện trong, ngoài giờ học.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện 01 nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung  HS nộp bài báo cáo về bài học của bản thân sau 2 tuần thực hiện  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giáo viên chốt kiến thức. | | | | | **\*Định hướng**  1. Đề tài:  - Học tập  - Trải nghiệm sáng tạo  - Sinh hoạt tập thể  - …  2. Đối tượng tham gia  - Tập thể của lớp  - Cá nhân  3. Hình thức: kênh chữ, kênh hình  4….  **\*Dự kiến**  - Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu: HS hoàn thành tốt. |
| **\* HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**  **-** Ôn lại và nắm chắc kiến thức đã học  - Hoàn thiện bài tập. Lập kế hoạch và thực hiện tốt bài tập vận dụng  - Soạn bài: *Những phát minh tình cờ và bất ngờ*  + Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn sgk  + ... | | | | | |

**HỆ THỐNG PHIẾU HỌC TẬP**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**LỰA CHỌN TỪ NGỮ VÀ CẤU TRÚC CÂU**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

? 1. Tìm các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc được sử dụng trong bài viết *“Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng”?* Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của bài viết như thế nào?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

? 2. Tìm các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực bóng đá được sử dụng trong bài viết *“Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?”*. Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của văn bản như thế nào?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

? 3.Từ kiến thức trên, theo em, cần chú ý điều gì khi sử dụng từ ngữ?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát, ông cười trả lời: “Tôi viết trong hai tiếng cộng cả cuộc đời! Bởi nếu không sống những ngày gian khổ, không nuôi khát vọng giải phóng dân tộc, làm sao cảm xúc có thể vỡ òa cùng ngày chiến thắng. Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt.” *(Nguyệt Cát)*

? 1. Tìm trạng ngữ của câu mở đầu đoạn văn *(“Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát, ông cười trả lời”*) và cho biết: Vì sao tác giả không cần nêu đích xác ngày tháng như trong các văn bản “Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn độc lập”, “Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ” (sách Ngữ văn 6, tập một, trang 90, 94)?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

? 2. Tìm trạng ngữ trong câu thứ hai của đoạn văn *(“Tôi viết trong hai tiếng cộng cả cuộc đời!”)* và cho biết:

- Vị trí và công dụng của trạng ngữ trong câu?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Trạng ngữ và những câu tiếp theo có mối quan hệ với nhau như thế nào?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Việc lựa chọn cấu trúc câu này có tác dụng như thế nào? ………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

? 3. Từ kiến thức trên, theo em, cần chú ý điều gì khi lựa chọn cấu trúc câu?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

**Bài tập 1.** (Bài tập ngoài sgk) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*“(1)Cũng lời Văn Cao kể, đấy là một đêm mùa đông giá buốt của Hà Nội 1944. (2)Buổi chiều, ông đi dọc đường phố qua ga Hàng Cỏ (nay là ga Hà Nội), qua Hàng Bông rồi ra Bờ Hồ. (3)Ông vừa đi vừa ngẫm nghĩ tìm ý cho bản hành khúc mà tổ chức vừa giao trách nhiệm. (4)Hiện thực đập vào mắt ông là những tốp người đói khổ từ nông thôn tràn về Hà Nội, là ánh mắt của bé gái chừng ba tuổi, là ngọn lửa tím sẫm bập bùng trong hốc mắt mọi người. (5)Đêm ấy, về căn gác nhỏ số 171 phố Mông-gơ-răng (nay là 45 Nguyễn Thượng Hiền), nhạc sĩ Văn Cao đã viết nốt nhạc đầu tiên cho bản hành khúc. (6)Cũng phải mất rất nhiều ngày, bản hành khúc cho một dự báo mới hoàn chỉnh. (7)Do đang trong thời kỳ hoạt động bí mật, “Tiến quân ca” được ghi tên tác giả bằng mật danh Anh Thọ.”*

(Theo Nguyễn Thụy Kha– *“Nhạc sĩ Văn Cao và Tiến quân ca”* - Thứ Hai, 17 - 08 - 2015, nhandan.vn)

1.Tìm các từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc được sử dụng trong đoạn trích trên*?* Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của bài viết như thế nào?

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

2. Phân tích tính mạch lạc, khoa học trong cách trình bày của đoạn văn được thể hiện trong các câu (1), (2), (3), (4), (5). (Chú ý mối quan hệ nguyên nhân – kết quả giữa các câu, cách dùng từ ngữ thay thế.)

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

**Bài tập 2.** (Bài tập 4 sgk/98) Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 – 5 dòng) nói về cảm xúc của em khi xem một buổi biểu diễn văn nghệ hoặc một cuộc thi thể thao.

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

DỰ ÁN

Đề tài: Chào mừng kỉ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và ngày quốc tế lao động 1/5, liên đội TNTP nhà trường phát động phong trào làm Tập san. Hãy viết một văn bản thông tin tham gia sự kiện có ý nghĩa này.

- Bước 1: Lựa chọn đề tài

- Bước 2: Viết tiêu đề, sa pô

- Bước 3: Tìm ý, lập dàn ý bài viết, tìm hình ảnh minh họa

- Bước 4: Viết bài, lựa chọn hình thức trình bày

- Bước 5: Đọc, sửa chữa (nếu cần)

HẾT

Ngày soạn: 07/04/2024

Ngày dạy: 11/04/2024

Tiết 132,133 **THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**NHỮNG PHÁT MINH " TÌNH CỜ" VÀ "BẤT NGỜ "**

**\_\_\_\_Lược trích theo Khoahoc.tv\_\_\_\_\_**

**I. MỤC TIÊU: (Học xong bài học , HS sẽ đạt được)**

**1.Kiến thức:**

- Thông tin về những phát minh khoa học bất ngờ và tình cờ.

- Mục đích, diễn biến , kết quả và ứng dụng của các phát minh.

**2. Năng lực:**

- Nhận biết được một số khái niệm thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

- Hiểu được tác dụng của các phát minh đó để ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.

- Hiểu được tình yêu, niềm say mê khoa học dù đó là những phát minh tình cờ và bất ngờ.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng những nghiên cứu khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, SBT.

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về nội dung bài giảng.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

- Giấy A4.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS:

- Kết nối tri thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn từ những tư liệu.

**b) Nội dung:** GV cho HS kể tên một số những thành quả nghiên cứu khoa học trong đời sống mà em biết.

**c) Sản phẩm:** HS nêu và trình bày được:

- Phát minh ra máy rút tiền ATM đặt ở các bốt gần ngân hàng; phát minh ra điện thoại có dây;

- Một số ứng dụng từ thực tiễn: Điều chế vỏ bưởi ra tinh dầu bưởi; tinh dầu sả; ....

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Cho HS trình bày những hiểu biết của mình.

**-** HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ .**

- HS trả lời câu hỏi GV đưa ra.

- Có thể trình bày theo nhóm bàn hoặc cá nhân.

- GV hỗ trợ hs trong quá trình các em trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV: - Cho các e đứng lên trình bày câu trả lời của mình.

* Hướng dẫn HS nếu các em còn gặp khó khăn.

HS: Trả lời câu hỏi của GV.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, chốt kiến thức và dẫn dắt vào hoạt động đọc.

- Viết tên chủ đề, nêu mục tiêu chung của chủ đề.

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**2.1: Đọc và kiểm tra việc đọc văn bản.**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS đọc và giải thích một số thuật ngữ trong nội dung bài học.

- Nắm vững được thể loại, xuất xứ các phát minh khoa học được nêu trong bài.

**b. Nội dung:** - HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn cách đọc văn bản và đặt câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào phần chuẩn bị của HS ở nhà trình bày thông tin về tác phẩm:  - Xuất xứ  - Thể loại  - Giải nghĩa từ *“Huyền thoại”; “Tình cờ”; “Bất ngờ”*  - Cách đọc văn bản  - Đọc minh họa  - GV chia nhóm lớp báo cáo nhiệm vụ .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - 01 nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV theo dõi HS trong quá trình báo cáo, hỗ trợ HS (nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  **1.** **Xuất xứ**  - Lược trích theo khoahoc.tv.  **2. Thể loại**  **-** Văn bản thông tin .  **3. Giải thích nghĩa của từ**  + Huyền thoại: DT nói về những người họ đã đạt những thành tích vang dội, được truyền từ đời này sang đời khác, họ làm những việc mang tính chất lịch sử hay những việc họ làm mà khi nhắc đến ai cũng biết.  + Tình cờ: Không có chủ tâm, do ngẫu nhiên, vô tình gặp được hoặc nhận biết được.  + Bất ngờ: Không ngờ tới, không dự tính trước.  **4. Đọc**  - HS đọc đúng. |

**2. 2 : Tổ chức đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Rèn cách đọc văn bản thông tin (thuật lại sự kiện).

- Nắm vững được nguyên nhân, diễn biến, kết quả của mỗi phát minh .

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng kỉ thuật mãnh ghép cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, việc theo nhóm để trả lời câu hỏi.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi , nhận xét.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, tương ứng với 4 câu hỏi trong SGK.  - Phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ:  **Tìm hiểu thông tin về mỗi phát minh (tên nhà phát minh, mục đích ban đầu, diễn biến, kết quả) và nêu ngắn gọn theo bảng dưới đây.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên phát minh – Người phát minh** | **Nguyên nhân** | **Kết quả** | | 1. Đất nặn |  |  | | 2. Kem que |  |  | | 3. Lát khoai tây |  |  | | 4. Giấy nhớ |  |  |   + Nhóm I: phát minh thứ nhất  + Nhóm II: phát minh thứ hai  + Nhóm III: phát minh thứ ba  + Nhóm IV: phát minh thứ tư  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **HS**: - Thảo luận theo nhóm.  - Viết kết quả vào phiếu học tập  **GV:** Theo dõi quá trình làm việc của HS.  Giải đáp vướng mắc, tháo gỡ khó khăn khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày  - Hướng dẫn HS trình bày.  **HS:** - Đại diện nhóm lên trình bày .  - Các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét bổ sung cho nhóm bạn.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ làm việc của các nhóm.  - Chốt kiến thức, trình bày bảng và chuyển mục. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Những phát minh tình cờ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên phát minh – Người phát minh** | **Nguyên nhân** | **Kết quả** | | 1. Đất nặn  (Giô-sép Mác Vích-cơ). | - G. Mác Vích-cơ bị thua lỗ (do người dân dùng ga thay đất sét làm chất đốt).  - G. Mác Vích-cơ nhớ lại bài học chị dạy về việc sử dụng chất bột nhão để mô phỏng độ dẻo của đất sét. | - Một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn ra đời.  - Công ti của G. Mác Vích-cơ thu về hàng triệu đô la. | | 2. Kem que  (Ep-po-xơn). | - Ep-po-xơn vô tình dùng chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một cái cốc để đùa nghịch và để quên ngoài trời. | - Kem que ra đời, trở thành sản phẩm bán chạy nhất mọi thời đại khi hè đến. | | 3. Lát khoai tây chiên (Cram). | - Khách hàng liên tục gửi trả lại món ăn đã phục vụ, yêu cầu phải thái lát mỏng và giòn hơn nữa.  - Cram đã mất bình tĩnh, cắt lát khoai mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn và chiên chúng khô cứng. | - Lát khoai tây chiên ra đời, được nhiều người yêu thích, đặt mua. | | 4. Giấy nhớ (Xin-vơ). | - Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết ứng dụng.  - Đồng nghiệp của Xin-vơ không tìm ra cách gì để dán một số giấy tờ lên cuốn sách hợp ca.  - Hai ý tưởng lớn gặp nhau. | - Giấy nhớ ra đời  - Năm 1980 trở nên phổ biến. | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời làm việc nhóm đôi.  **PHIẾU HỌC TẬP**  \*Đối tượng độc giả (Bài viết hướng tới đối tượng độc giả nào?)  \* Hình thức trình bày  1. Bố cục (Việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh trong văn bản có tác dụng gì?)  2. Sa pô (Vị trí, vai trò của sa pô?)  3. Hinh ảnh (Các hình ảnh đưa vào văn bản có tác dụng gì?)  4. Lời văn (Nhận xét về đặc điểm ngôn ngữ của văn bản và ý nghĩa của đặc điểm đó trong việc tiếp cận bạn đọc?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **HS**:- Thảo luận theo nhóm đôi.  - Viết kết quả vào phiếu học tập  **GV:** Theo dõi quá trình làm việc của HS.  Giải đáp vướng mắc, tháo gỡ khó khăn khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày  - Hướng dẫn HS trình bày.  **HS:** - Đại diện nhóm lên trình bày .  - Các nhóm theo dõi, quan sát và nhận xét bổ sung cho nhóm bạn.  **Bước 4 : Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ làm việc của các nhóm.  - Chốt kiến thức, trình bày bảng và chuyển mục. | | **2. Đặc sắc nghệ thuật**  \*Đối tượng độc giả (Bài viết hướng tới đối tượng độc giả nào?)  \* Hình thức trình bày  1. Bố cục (Việc lặp lại cách trình bày thông tin ở các phát minh trong văn bản có tác dụng gì?)  - Tạo tính khoa học, rành mạch cho bố cục bài viết  2. Sa pô (Vị trí, vai trò của sa pô?)  - Nằm dưới tiêu đề, được in đậm, dẫn dắt nội dung bài viết, thu hút sự chú ý của người đọc.  3. Hình ảnh (Các hình ảnh đưa vào văn bản có tác dụng gì?)  - Minh họa làm cho thông tin bài viết thêm sống động  4. Lời văn (Nhận xét về đặc điểm ngôn ngữ của văn bản và ý nghĩa của đặc điểm đó trong việc tiếp cận bạn đọc?  - Ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, phù hợp  🡪 Bài viết có cách đưa thông tin đa dạng, kết hợp kênh chữ với kênh hình (văn bản đa phương thức)  🡪 Phù hợp với nhiều đối tượng bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,… |

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức rút ra nội dung khái quát.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao bài tập cho HS.

**? Chỉ ra sự khác nhau trong cách trình bày thông tin giữa văn bản Những phát minh "tình cờ và bất ngờ" và hai văn bản Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng, Điều gì giúp bóng đá Việt nam chiến thắng? Cách trình bày của mỗi văn bản phù hợp với mục đích của văn bản như thế nào?**

**? Trong số những phát minh được nhắc đến trong văn bản trên em thích phát minh nào nhất? Vì sao?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS chú ý các nội dung chính trong mỗi văn bản đã học rút ra câu trả lời.

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

-HS trình bày, theo dõi, nhận xét và bổ sung ( nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

4. Hoạt động 4: Củng cố, mở rộng.

**\* HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**-** Ôn lại và nắm chắc kiến thức đã học

- Hoàn thiện bài tập. Lập kế hoạch và thực hiện tốt bài tập vận dụng

- Soạn bài: *Thảo luận nhóm về một vấn đề.*

+ Trả lời câu hỏi theo hướng dẫn sgk

**VIẾT**

**TÓM TẮT VĂN BẢN THÔNG TIN**

( Học sinh tự học)

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Khái niệm thế nào là tóm tắt một văn bản thông tin.

- Trình tự các bước tóm tắt một văn bản thông tin.

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết được đặc điểm văn bản thông tin khi đã tóm tắt.

- Biết tóm tắt một văn bản thông tin bất kì.

***3. Về phẩm chất:***

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, kiên trì, học hỏi, sáng tạo.

-Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức lý thuyết để tạo lập văn bản tóm tắt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**Phiếu học tập số 1: Tìm ý**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Làm việc nhóm**  **Phát minh được trình bày trong văn bản:**  ?Tên phát minh:………………………………………………  ? Ai phát minh:……………………………………………  ? Mục đích ban đầu của việc phát minh:………………………  ? Diễn biến và kết quả của phát minh:……………………… |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **HĐ 1: Xác định vấn đề**   a, **Mục tiêu:**  **-** HS biết được kiểu bài về tóm tắt một văn bản thông tin.  **b, Nội dung:**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **c, Sản phẩm:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.  **d, Tổ chức thực hiện:** | | | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV hỏi:**  ? Em hãy kể tên một vài văn bản thông tin mà em đã được đọc và đã được học?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS:** - Suy nghĩ cá nhân. Dựa vào hiểu biết của bản thân để trình bày.  **B3: Báo cáo kết quả học tập.**  - GV chỉ định 1-2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - Kết nối với mục “*Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn tóm tắt văn bản thông tin*”. | | | * Những suy nghĩ, chia sẻ của HS. | |
| **2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1: Định hướng**  **a, Mục tiêu:**  **HS biết được các yêu cầu của kiểu bài tóm tắt văn bản thông tin.**  - Khái niệm tóm tắt một văn bản thông tin.  - Trình tự các bước tóm tắt một văn bản thông tin.  b, **Nội dung:**  - HS đọc SGK  - GV chia nhóm lớp theo bàn  - Cho HS làm việc nhóm trên giấy A4.  - GV gọi 1-2 học sinh đọc bài mẫu.  - Thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ GV đưa ra  **c, Sản phẩm**: Phiếu học tập của học sinh; Câu trả lời của học sinh.  **d, Tổ chức thực hiện:** | | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV: Yêu cầu văn bản cầu học sinh quan sát phần ví dụ về văn bản thông tin “Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?” nguyên bản và 2 bản tóm tóm tắt theo cách thông dụng và trình bày bằng sơ đồ.  - GV yêu cầu 1-2 học sinh đọc 2 bài mẫu tóm tắt văn bản thông tin: **“Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?”**  ? Em nhận xét gì về sự giống và khác nhau của 2 văn bản trên?  ? Thế nào là tóm tắt văn bản thông tin?  ? Để tóm tắt văn bản thông tin, có thể tiến hành theo trình tự nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** Dựa vào kiến thức SGK/102 để trình bày.   * Thảo luận theo bàn 3’   **-** HS chú ý quan sát, theo dõi  **-** Suy nghĩ và trả lời.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định 1-2 HS trình bày nội dung trong phiếu học tập của nhóm mình.  - HS trình bày  - Các bạn còn lại nhận xét về nội dung báo cáo của bạn đã trình bày.  - GV thu lại toàn bộ phiếu học tập (đọc, đánh giá vào phiếu cho học sinh sau).  - GV chỉ định HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - Kết nối với mục sau. | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  **Bài mẫu**: “Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?”  *Giống nhau: Về nội dung, sự việc.*  *Khác nhau: Văn bản chưa được tóm tắt có dung lượng dài hơn và ngược lại.*  **1. Thế nào là tóm tắt văn bản thông tin?**  Tóm tắt văn bản thông tin là nêu ngắn gọn nội dung chính của một văn bản thông tin đó.  **2. Trình tự tóm tắt:**  a. Xác định thông tin chính của văn bản (thường nêu ở nhan đề và các đề mục lớn)  b. Xác định các thông tin cụ thể của mỗi đoạn hoặc phần trong văn bản (nếu văn bản có nhiều tiêu đề nhỏ thì các thông tin cụ thể thường nằm ở các tiêu đề ấy); giữ nguyên các mốc thời gian hoặc giữ lại những mốc thời gian quan trọng.  c. Kết nối các thông tin cụ thể và viết thành bản tóm tắt theo cách thông dụng hoặc trình bày bằng sơ đồ | | | |
| **2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2: Thực hành.**  **a, Mục tiêu:** Giúp HS  - Viết bài theo các bước.  - Bám sát văn bản cần tóm tắt để tìm ý, viết bài.  - Dự kiến cách trình bày bản tóm tắt (theo cách thông dụng hoặc theo sơ đồ).  - Sử dụng ngôi kể thứ ba để tóm tắt văn bản thông tin.  b, **Nội dung:**  **-** GV sử dụng KT động não để hỏi HS về việc lựa chọn cách trình bày bản tóm tắt.  - HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV. Làm việc nhóm theo dự án  **c, Sản phẩm học tập:** Sản phẩm trên giấy A0 của học sinh  **d, Tổ chức thực hiện:** | | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **1. Chuẩn bị:**  Yêucầu 1 học sinh đọc lại văn bản: **“Những phát minh “tình cờ và bất ngờ””.**  Lựa chọn cách tóm tắt văn bản: “Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”” theo những cách nào?  **2**. **Tìm ý:** Dựa vào gợi ý trong SGK để trả lời các câu hỏi.  **3. Viết**  Có thể tóm tắt văn bản thành một đoạn văn, trong đó sử dụng lời văn của em kết hợp với việc sử dụng các từ ngữ chỉ thứ tự hoặc trình bày các thông tin chính của văn bản theo một sơ đồ nhất định.  - Bản tóm tắt phải có đầy đủ các thông tin về nguyên nhân và kết quả của sự kiện.  **4. Kiểm tra và chỉnh sửa**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhớ lại văn bản: “Những phát minh “tình cờ và bất ngờ””  - Làm việc cá nhân: 2’ trả lời câu hỏi.  ? Trong “Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”” đã thuật lại những phát minh nào?  ? Thứ tự của các phát minh ấy được trình bày ở trong văn bản?  - Liệt kê những thông tin chính và cụ thể có trong văn bản “Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”” theo những gợi ý sau:  ? Tên phát minh là gì?  ? Ai phát minh ra nó?  ? Mục đích ban đầu của việc phát minh đó là gì?  ? Diễn biến và kết quả của phát minh như thế nào?  - HS suy nghĩ cá nhân 2’và kết hợp với các bạn trong nhóm dự án để hoàn thành nhiệm vụ: HS làm việc theo nhóm: 5’ để thống nhất ý kiến và trả lời.  GV:  - Chia lớp ra thành 04 nhóm.  - Mỗi nhóm tìm ý cho một phát minh.  - Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và hoàn thiện phần tìm ý vào giấy A0.  **+ NHÓM 1:** Trong phát minh thứ nhất:  ? Tên phát minh là gì?  ? Ai phát minh ra nó?  ? Mục đích ban đầu của việc phát minh đó là gì?  ? Diễn biến và kết quả của phát minh như thế nào?  + NHÓM 2: Trong phát minh thứ hai:  ? Tên phát minh là gì?  ? Ai phát minh ra nó?  ? Mục đích ban đầu của việc phát minh đó là gì?  ? Diễn biến và kết quả của phát minh đó như thế nào?  + NHÓM 3: Trong phát minh thứ ba:  ? Tên phát minh là gì?  ? Ai phát minh ra nó?  ? Mục đích ban đầu của việc phát minh đó là gì?  ? Diễn biến và kết quả của phát minh như thế nào?  + NHÓM 4: Trong phát minh thứ tư:  ? Tên phát minh là gì?  ? Ai phát minh ra nó?  ? Mục đích ban đầu của việc phát minh đó là gì?  ? Diễn biến và kết quả của phát minh như thế nào?  **B3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  HS:  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | | **II. THỰC HÀNH**  **1. Chuẩn bị**  - Đọc kĩ văn bản “Những phát minh “tình cờ và bất ngờ””.  - Có thể tóm tắt theo hai cách:thông dụng hoặc trình bày bằng sơ đồ.  **2. Tìm ý**  ***Vb*:** “Những phát minh “tình cờ và bất ngờ””   * **Những phát minh:** * Đất nặn * Kem que * Lát khoai tây chiên * Giấy nhớ * **Ở mỗi phát minh:**   **\* Phát minh thứ nhất:**  - Tên phát minh: Đất nặn.  - Người phát minh: Giô-sép Mác Vích-cơ người Mỹ.  - Mục đích ban đầu: Chế tạo một loại đất sét có công dụng loại bỏ các vết đen do bò hóng gây ra trong những căn nhà khi sử dụng than, củi để nấu nướng và sưởi ấm.  - Diễn biến và kết quả: Vích-cơ nhớ lại việc chị ông dạy cho về việc sử dụng những chất bột nhão để mô phỏng độ dẻo của đất sét. Năm 1957, ông đã biến thiết kế trên thành một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn, đó chính là đất nặn, từ đó mang lại cho công ti hàng triệu đô la Mỹ.  **\* Phát minh thứ hai:**  - Tên phát minh: Kem que.  - Người phát minh: Phrăng Ép-pơ-xơn, người Mỹ.  - Mục đích ban đầu: Trong khi vui chơi cùng gia đình, cậu dùng chiếc que trộn bột soda khô và nước trong một chiếc cốc để đùa nghịch, sau đó bỏ quên hỗn hợp đó ở ngoài trời.  - Diễn biến và kết quả: Sáng hôm sau Ép-pơ-xơn phát hiện hỗn đó trở thành một que kẹo băng. Và cậu đặt tên sản phẩm theo tên của mình. Năm 1923, Ép-pơ-xơn đã đăng kí bằng sáng chế cho thiết kế này, cũng là thời điểm đánh dấu sự ra đời của kem que. Đây là sản phẩm bán chạy nhất mọi thời đại mỗi khi mùa hè đến.  **\* Phát minh thứ ba:**  - Tên phát minh: Lát khoai tây chiên.  - Nhà phát minh: Gioóc- Crăm, đầu bếp tại một nhà hàng ở Xa-ra-tô-ga, Niu Oóc, nước Mỹ.  - Mục đích ban đầu: Crăm khi ấy đang cố gắng phục vụ món khoai tây Pháp do một khách hàng đặt vào mùa hè 1853.  - Diễn biến và kết quả: Khách hàng ấy liên tục gửi trả lại món ăn đã phục vụ, yêu cầu thái lát mỏng hơn và giòn hơn nữa. Crăm đã mất bình tĩnh, cắt lát khoai mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn rồi chiên chúng cho đến khô và cứng nhất có thể. Nó trở thành món khoai tây chiên, được rất nhiều người thích và đặt mua.  **\* Phát minh thứ tư:**  - Tên phát minh: Giấy nhớ.  - Nhà phát minh: Xpen- xơ Xin-vơ và Át Phrai, họ cùng làm việc tại một phòng thí nghiệm.  - Mục đích ban đầu: Năm 1968, Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết sử dụng nó vào việc gì.  - Diễn biến và kết quả: Chất dính mà Xin-vơ tạo ra có thể đính một vật có trọng lượng nhỏ như một tờ giấy chẳng hạn lên trên đó mà khi dính hoặc bỏ đi khỏi bề mặt mà không làm hư hại gì cả. Hơn nữa độ dính của chất này kéo dài rất lâu nhưng ông vẫn chưa tìm ra được ứng dụng của nó. Vài năm sau, đồng nghiệp của ông là Át Phrai vốn đang bực tức vì không thể tìm ra cách gì để dán một số giấy tờ lên cuốn sách hợp ca của mình. Và từ đó, ý tưởng lớn gặp nhau, giấy nhớ được ra đời. Dù vậy, phải đến năm 1980, nó mới được dùng phổ biến.  **3. Viết**  - Tóm tắt theo phần tìm ý  - Tóm tắt theo cách thông dụng hoặc trình bày sơ đồ.  **4. Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Đọc và sửa lại bài viết. | | |
| **2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 3: Trả bài.**  **a, Mục tiêu:** Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho nhóm mình và cho nhóm bạn.  **b, Nội dung:**  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  **c, Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh đã sửa  **d, Tổ chức thực hiện:** | | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo nhóm  **B3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS các nhóm nhận xét bài của nhau.  - HS nhận xét bài viết.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên phần tìm ý của bài viết.* | | | | **III. TRẢ BÀI**  Bài viết đã được sửa của các nhóm |
| 1. **Hoạt động 3: Luyện tập**   **a, Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  **b, Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập của GV giao.  **c, Sản phẩm học tập:** Bài làm của HS.  **d, Tổ chức thực hiện:** | | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập: Hãy tóm tắt văn bản thông tin: **“Phạm Tuyên và khúc ca mừng chiến thắng”.**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách làm tóm tắt một văn bản thông tin để thực hiện đối với văn bản: **“Phạm Tuyên và khúc ca mừng chiến thắng”.**  - Chú ý tìm các ý, dự kiến cách trình bày bản tóm tắt.  Khi đọc văn bản thông tin thuật lại một sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân- kết quả các em cần chú ý:  + Văn bản được đăng hoặc in ở đâu, thời điểm nào? thời điểm đó có ý nghĩa gì?  + Văn bản thuật lại sự kiện gì? Sự kiện ấy được nêu ở phần nào của văn bản?  + Thứ tự triển khai nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự kiện  + Các yếu tố như nhan đề, Sapo, Đề mục, hình ảnh,… trong văn bản có tác dụng gì?  + Sự kiện được thuật lại có ý nghĩa gì với người đọc?  **HS**: Tìm các thông tin chính, lập ý, viết bài tóm tắt văn bản bằng lời của mình.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định:** .  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét | | | | **IV. LUYỆN TẬP**  Bài viết đã được sửa của các nhóm |
| 1. **Hoạt động 4: Vận dụng**   **a, Mục tiêu:**Phát triển năng lực tóm tắt một văn bản thông tin.  **b, Nội dung:**Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  **c, Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  **d, Tổ chức thực hiện:** | | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  ? Hãy tóm tắt một văn bản thông tin (mà em đã đọc, đã nghe) theo cách thông dụng hoặc trình bày bằng sơ đồ.  - Nộp sản phẩm về cho cô giáo vào tiết học ngày hôm sau (hoặc qua Zalo)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.  **HS**:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV vào tiết học ngày hôm sau (hoặc qua zalo của cô giáo).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. | | | | **V. VẬN DỤNG** |

Bài tóm tắt văn bản: **“Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”” trên giấy A0**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên phát minh** | **Nguyên nhân** | **Kết quả** |
| 1. Đất nặn | Người dân thay vì sử dụng than, củi để nấu và sưởi ấm thì họ chuyển sang dùng ga khiến ông thua lỗ và nhớ về bài học chỉ dạy ông cách sử dụng bột nhão mô phỏng độ dẻo của đất sét. | Trở thành loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn thu về hàng triệu đô la Mỹ. |
| 2. Kem que  50 Que Kem Gỗ/Làm Kem Que/Đồ 11*1*0.2cm Loại Đẹp | Shopee Việt Nam | Ép-pơ-xơn vô tình dung chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một cái cốc để đùa nghịch và để quên ngoài trời. | Trở thành sản phẩm bán chạy nhất mọi thời đại khi hè đến. |
| 3. Lát khoai tây chiên | Crăm đã mất bình tĩnh khi khách hàng liên tục gửi lại món ăn và cắt lát khoai mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn và chiên chúng khô cứng. | Nhiều người thích nó và đặt mua rất nhiều. |
| 4. Giấy nhớ | Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết ứng dụng để làm gì.  Vài năm sau đồng nghiệp của ông là Át Phrai đang tìm cách dán một số giấy tờ lên cuốn sách hợp ca của mình tại nhà thờ. | Ý tưởng lớn gặp nhau, giấy nhớ ra đời. |

**KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp;  - Hình thức nói – nghe (thuyết trình sản phẩm của mình và nghe người khác thuyết trình). | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung;  - Chính xác, hấp dẫn, sinh động;  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học;  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học. | - Báo cáo thực hiện công việc;  - Phiếu học tập;  - Hệ thống câu hỏi và bài tập;  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**VIẾT BIÊN BẢN**

**( KK học sinh tự học)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Khái niệm biên bản và các loại biên bản thường gặp

- Quy trình và cách thức trình bày một biên bản.

***2. Về năng lực:***

- Viết được biên bản trong các tình huống khác nhau về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận,...

- Nhận thấy sự giống và khác nhau của từng loại biên bản

***3. Về phẩm chất:***

- Nghiêm túc, cẩn thân khi viết biên bản.

- Trung thực và có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện, sự việc diễn ra trong đời sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Làm việc nhóm (bàn)**  **QUY TRÌNH VIẾT BIÊN BẢN:**  ? Bước 1:…………………………………………………  ? Bước 2:…………………………………………………  ? Bước 3:……………………………………………  ? Bước 4:………………………………………………….. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ 1: Xác định vấn đề**  a, **Mục tiêu:**  - Biết được đặc điểm của biên bản về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận…  b, **Nội dung:**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **c, Sản phẩm:**  **d, Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV giao nhiệm vụ:**  ? Khi em chứng kiến một vụ việc hay tham dự một cuộc họp, thảo luận mà muốn ghi lại diễn biến của vụ việc, cuộc họp, thảo luận ấy, em cần sử dụng kiểu văn bản nào?  ? Kể tên một số loại biên bản mà em đã biết?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** tiếp nhận nhiệm vụ học tập.  - HS Suy nghĩ cá nhân.  - HS kể lại một số biên bản đã biết.  **GV**:  - Dự kiến KK HS gặp: không biết kể về các biên bản trong nhà trường hoặc trong đời sống.  - Tháo gỡ bằng cách đặt thêm câu hỏi phụ:  ? Trong nhà trường, em đã từng thấy những biên bản nào?  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - Kết nối với mục “*Tìm hiểu các yêu cầu đối với một biên bản?* | - Viết biên bản vụ việc, cuộc họp, thảo luận. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Định hướng**  ***a, Mục tiêu:***  **HS biết được các yêu cầu khi viết một biên bản.**  + Nắm được khái niệm biên bản.  + Nắm được nội dung của từng vụ việc để chia ra nhiều loại biên bản khác nhau:  Biên bản ghi chép về một vụ việc; một cuộc họp; thảo luận.  + Nắm được quy trình để viết được một biên bản.  + Kể tên được một số loại biên bản thường gặp trong nhà trường và ngoài xã hội.  **b**, **Nội dung:**  - GV chia nhóm lớp  - Cho HS làm việc nhóm trên giấy A0  **c,** **Sản phẩm:**  **d, Tổ chức thực hiện:** | |
| **Mục 1: Tìm hiểu: Khái niệm biên bản:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV giao nhiệm vụ  GV: chiếu biên bản theo mẫu để HS quan sát  GV: Yêu cầu HS đọc biên bản/sgk  ? Biên bản là gì?  ? Dựa vào yếu tố nào để chia ra biên bản ra nhiều loại khác nhau, đó là những loại biên bản nào?  ? Kể tên các loại biên bản thường gặp?  HS nhận NV: chú ý quan sát, theo dõi, nghe câu hỏi của GV  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Làm việc cá nhân 2’.  - Làm việc nhóm 3’ để thống nhất ý kiến trình bày sản phẩm thảo luận trên giấy A0  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV** yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.  **HS:**  - Trình bày sản phẩm nhóm.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  **Mục 2: Tìm hiểu Quy trình viết biên bản**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV trình chiếu nội dung mục 2 lên máy chiếu  ? Để viết được một biên bản, người viết cần có những quy trình nào?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **B2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** Làm vào phiếu học tập số 1.  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi vào phiếu học tập  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV chỉ định 1 - 2 học sinh trình bày nội dung trong phiếu học tập của mình.  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng  GV cho HS quan sát trên máy chiếu một lần nữa về quy trình để viết một biên bản  - GV yêu cầu học sinh đọc mẫu biên bản trong nhà trường ở SGK/105,106 (Biên bản: Sinh hoạt chi đội tuần 9)  **Hs: quan sát và lắng nghe để nắm được bố cục của một biên bản (Phần mở đầu, phần nội dung, phần kết thúc).** | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  **1. Khái niệm biên bản**  - Biên bản là văn bản ghi lại những gì thực tế đã và đang xảy ra để làm chứng cứ, làm căn cứ; hoặc là bản ghi lại tiến trình, nội dung, kết quả thảo luận...  - Dựa vào nội dung của từng vụ viêc để chia biên bản ra nhiều loại khác nhau: Bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận…  **2. Quy trình viết biên bản**  - Quy trình viết biên bản gồm 4 bước sau:  + Xác định nội dung của biên bản  + Thu thập nội dung liên quan  + Tiến hành viết biên bản theo mẫu  + Đọc, rà soát biên bản. |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2:Thực hành**  **a, Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu lại kiến thức đã học. Viết được một biên bản đầy đủ bố cục theo yêu cầu.  **b, Nội dung:** Theo dõi SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập một cách độc lập trên giấy A4.  **c, Sản phẩm học tập:** Bài làm của HS.  **d, Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm BT thực hành /sgk/106 theo nhóm:  *Để hưởng ứng Ngày trái đất 22-4, lớp em đã tổ chức thảo luận về chủ đề “Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa” trong giờ sinh hoạt lớp. Em hãy ghi lại biên bản của buổi thảo luận đó. Có thể viết tay hoặc tạo lập văn bản trên máy tính.*   * HS tiếp nhận NV   **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- HS:** suy nghĩ và làm việc cá nhân  **a. Chuẩn bị**  - Mục đích ghi biên bản: ghi chép nội dung cuộc thảo luận  - Phương tiện, dụng cụ để ghi biên bản: giấy, bút  - Xem lại mẫu biên bản, nắm bố cục của biên bản  - Thu thập thông tin trong buổi thảo luận để ghi biên bản.  **b.Viết**  - Quan sát, lắng nghe mọi người trình bày ý kiến thảo luận trong buổi sinh hoạt để viết biên bản theo yêu cầu.  - Thông qua biên bản đã được viết trước tập thể.  **c. Kiểm tra và chỉnh sửa**   * BS các ý kiến góp ý của tổ về biên bản (nếu có) * Đọc lại biên bản * Soát lỗi, sửa lỗi.   **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Đại diện nhóm HS trình bày sản phẩm  - Các nhóm khác nhận xét sp của nhóm bạn  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá sp của HS, ghi điểm khuyến khích. | **II. THỰC HÀNH**  **1. Chuẩn bị**  **2. Viết bài**  - Quan sát, lắng nghe mọi người trình bày ý kiến thảo luận trong buổi thảo luận để viết biên bản theo yêu cầu.  - Viết biên bản đầy đủ bố cục 3 phần:  + Phần mở đầu  + Phần nội dung  + Phần kết thúc  - Thông qua biên bản đã được viết trước nhóm, tập thể lớp.  **3. Kiểm tra và chỉnh sửa**   * Bổ sung các ý kiến góp ý của các nhóm về biên bản (nếu có) * Đọc lại biên bản. * Soát lỗi, sửa lỗi. |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 3:Trả bài**  **a, Mục tiêu:** Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.  **b,** **Nội dung:**  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  **c, Sản phẩm:** Bài làm đã sửa của học sinh.  **d, Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.* | **III. TRẢ BÀI** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a, Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  ***b, Nội dung:*** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  ***c, Sản phẩm:***Bài làm của học sinh.  ***d, Tổ chức thực hiện:*** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập: Hãy viết biên tổng kết chi đội cuối học kì I.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách viết một biên bản để thực hiện đối với biên tổng kết chi đội cuối học kì I.  - Chú ý chuỗi sự kiện (phần mở đầu, phần nội dung, phần kết thúc).  **HS**: Thu thập thông tin, viết biên bản tổng kết chi đội cuối học kì I.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định:** .  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét | **IV. LUYỆN TẬP** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  **a, Mục tiêu:**Phát triển năng lực viết biên bản.  **b, Nội dung:**Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  **c, Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  **d, Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  ? Hãy viết một biên bản về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận,...  - Nộp sản phẩm về cho cô giáo vào tiết học ngày hôm sau (hoặc qua Zalô)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.  **HS**:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV vào tiết học ngày hôm sau (hoặc qua zalo của cô giáo).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. | **V. VẬN DỤNG** |

**KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp;  - Hình thức nói – nghe (thuyết trình sản phẩm của mình và nghe người khác thuyết trình). | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung;  - Chính xác, hấp dẫn, sinh động;  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học;  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học. | - Báo cáo thực hiện công việc;  - Phiếu học tập;  - Hệ thống câu hỏi và bài tập;  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**Mẫu bài tập thực hành trên giấy A4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Hòa An**  **Chi đội: 6A5** | **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN THẢO LUẬN VỀ CHỦ ĐỀ “HẠN CHẾ SỬ DỤNG BAO BÌ NI LÔNG VÀ CHẤT THẢI NHỰA”**

Thời gian bắt đầu: 14 giờ ngày 09 tháng 09 năm 2021  
Địa điểm: Lớp 6A5 Trường THCS Hòa An

Thành phần tham gia: giáo viên chủ nhiệm, 35 đội viên chi đội 6A5

Chủ trì: Nguyễn Văn A- Lớp trưởng

Thư kí: Nguyễn Thị B- Lớp phó học tập

Nội dung sinh hoạt

(1) Lớp trưởng Nguyễn Văn A đứng lên tổ chức cả lớp thảo luận về chủ đề “Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa”

a. Về hoạt động thảo luận đưa ra ý kiến về  “Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa” :

Sau khi hoạt động thảo luận, tổ trưởng các tổ đưa ra ý kiến và được tổng hợp lại như sau:

1. Hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa, túi nilon tại đơn vị, thay bằng sản phẩm hữu cơ, sử dụng nhiều lần.

2. Sử dụng quy trình xử lí rác thải “ giảm thiểu- tái sử dụng- tái chế”

3.  Tổ chức thu hồi túi ni lông để tái chế

4.  Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng

5. Phía địa phương hỗ trợ  xây dựng một hệ thống thu gom, tái chế, tái sử dụng túi ni lông

Ý kiến của một số cá nhân bổ sung:

1. Tổ chức các chương trình thu gom rác thải, sáng tạo, tái sử dụng những rác thải không sử dụng nữa trở thành những đồ vật hữu ích

2. Bổ sung thùng chứa rác tại các vị trí sản xuất, phân loại rác có thể tái chế với rác thải hữu cơ, dễ phân hủy tại nguồn phát thải.

3. Tổ chức ra quân thu gom rác thải nói chung và rác thải nhựa nói riêng

Buổi sinh hoạt kết thúc lúc 15h45 ngày 09 tháng 09 năm 2021

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư kí** | **Chủ tọa** |

**Nguyễn Thị B Nguyễn Văn A**

Ngày soạn: /05/2024

Ngày dạy: /05/2024

Tiết 134,135 **NÓI VÀ NGHE**

**THẢO LUẬN NHÓM VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến kết quả của một sự việc

**2. Năng lực**

- Biết thuật lại nguyên nhân dẫn đến kết quả một sự việc.

- Nói được nguyên nhân sự việc.

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài về một vấn đề

**3. Phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Học sinh:**

- Soạn bài; SGK, SBT Ngữ văn 6 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| Nhóm hùng biện : .......................................... Nhóm đánh giá: ................................ | | | |
| **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | | |
| **Chưa đạt (0 điểm)** | **Đạt (1 điểm)** | **Tốt (2 điểm)** |
| **1. Nội dung làm sáng tỏ yêu cầu đề bài.** | Nội dung chưa làm sáng tỏ yêu cầu đề bài. | Nội dung đã làm sáng tỏ yêu cầu đề bài. | Nội dung đã làm sáng tỏ yêu cầu đề bài, có những hiểu biết mới, sáng tạo về vấn đề... |
| **2. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, thuyết phục.** | Nói nhỏ, khó nghe; nói bị lặp lại, ngập ngừng nhiều lần. | Nói to; đôi khi còn lặp lại, ngập ngừng một vài câu. | Nói to, rõ ràng, truyền cảm; hầu như không lặp lại hay ngập ngừng. |
| **3. Sử dụng phương tiện trực quan phù hợp.** | Chưa sử dụng phương tiện trực quan | Đã phương tiện trực quan nhưng chưa đẹp hoặc có chỗ chưa phù hợp. | Đã phương tiện trực quan phù hợp và sáng tạo. |
| **4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt...) phù hợp.** | Điệu bộ thiếu tự tin; ánh mắt không hướng về phía người nghe; nét mặt chưa biểu cảm/ biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, nhìn vào người nghe; biểu cảm phụ hợp với nội dung. | Điệu bộ rất tự tin, thoải mái, tự nhiên, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| **5. Phần mở đầu và kết thúc hợp lí.** | Không chào hỏi; không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi và có lời kết thúc bài. | Chảo hỏi và kết thúc ấn tượng, hấp dẫn và lôi cuốn người nghe. |
| **Tổng điểm: .................../10 điểm** | | | |
| **NHỮNG ĐIỀU CÒN THẮC MẮC: .............................................................................................................................................** | | | |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề**  ***a) Mục tiêu:*** Học sinh kết nối kiến thức đã học vào cuộc sống  ***b) Nội dung:*** HS lắng nghe câu hỏi và chia sẻ với các bạn để trả lời.  ***c) Sản phẩm:*** Học sinh xác định được nội dung của tiết học là nói về nguyên nhân dẫn đến kết quả của một sự việc, sự kiện.  ***d) Tổ chức thực hiện:*** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***B1:******Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV đưa ra đề bài và yêu cầu HS đưa ra hướng giải quyết ban đầu của đề bài:  ? Đã bao giờ em từng thảo luận nhóm để cùng tìm ra nguyên nhân dẫn đến kết quả của một sự việc, sự kiện nào đó chưa? Em nhận thấy thảo luận nhóm cho ta những lợi ích gì?  B2: ***Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS suy nghĩ, chia sẻ cặp đôi và với cả lớp  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  ***B3: Báo cáo kết quả***  - HS trình bày cá nhân.  - GV nghe HS trình bày.  - Dự kiến sản phẩm: Lợi ích của thảo luận nhóm:  + Rèn luyện kỹ năng lắng nghe.  + Rèn luyện kỹ năng tổ chức công việc.  + Giúp các cá nhân biết cách trợ giúp và tôn trọng lẫn nhau.  + Giúp cá nhân có trách nhiệm hơn với công việc được giao.  + Giúp bạn đưa ra được những quyết định đúng đắn...  ***B4:Đánh giá kết quả***  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá và kết nối vào bài.  **-> GV dẫn dắt vào bài:** *Trong cuộc sống và học tập, sinh hoạt có những vấn đề ta cần đưa ra nhóm để bàn bạc tìm ra những nguyên nhân dẫn đén những kết quả của một sự việc, sự kiện đó. Vậy tiết học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau thực hành nói và nghe phần thảo luận nhóm về một vấn đề...* |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1: CHUẨN BỊ BÀI NÓI**  ***a) Mục tiêu:***Nắm được các kĩ năng khi trình bày bài nói và thực hành nói và nghe (Kĩ năng nói, nhận xét, giải quyết tình huống, phản biện, nêu ý kiến...) trước cả lớp.  ***b) Nội dung:*** Tổ chức cho HS luyện nói, nêu ý kiến, phản biện...  ***c) Sản phẩm:*** HS tiếp thu kiến thức, rèn được kĩ năng nói, nêu ý kiến, phản biện, xử lí tình huống trước lớp.  ***d) Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***B1:******Chuyển giao nhiệm vụ(GV)***  *-* GV yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1.  - HS:Tiếp nhận  B2: ***Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS suy nghĩ, ghi ra câu trả lời.  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  *B3:* ***Báo cáo kết quả***  - HS trình bày cá nhân.  - GV nghe Hs trình bày.  - Dự kiến sản phẩm:  ***B4: Đánh giá kết quả***  + HS tự đánh giá  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá.  -> GV chốt kiến thức và ghi bảng | **I. Định hướng:**  ***1. Khái niệm***  Thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến kết quả của một sự việc, sự kiện là nêu lên ý kiến của các cá nhân và trao đổi, thảo luận để thống nhất trong nhóm về những nguyên nhân dẫn đến kết quả ấy.  **2.Những yêu cầu khi thảo luận nhóm**  ***-*** Xác định sự việc, sự kiện.  ***-*** Nêu kết quả của sự việc, sự kiện.  ***-*** Chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến kết quả của sự việc, sự kiện.  ***-*** Trao đổi, thảo luận về nguyên nhân mà các thành viên trong nhóm nêu ra; thống nhất ý kiến trong nhóm.  **3. Các bước thảo luận nhóm**  ***- B1:*** Chuẩn bị  ***- B2:*** Tìm ý và lập dàn ý  ***- B3:*** Nói và nghe  ***- B4:*** Kiêm tra và chỉnh sửa |
|  |  |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1**  **Làm việc nhóm và trả lời các câu hỏi sau:** |
| **1. Điền từ vào chỗ trống:**  Thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến kết quả của một sự việc, sự kiện là ....nêu lên ý kiến.... của các ....cá nhân.... và ...trao đổi...., ...thảo luận... để ...thống nhất.. trong nhóm về những nguyên nhân dẫn đến kết quả ấy. |
| **2. Đánh dấu X vào ô trống trước trường hợp em cho là cần thảo luận nhóm tìm ra nguyên nhân dẫn đến kết quả của các sự việc, sự kiện.**  Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?  Nguyên nhân nào làm cho nước sạch ngày càng khan hiếm?  An sẽ học giỏi nếu An chăm chỉ học tập.  My đã bị điểm thập vì My không ôn bài trước khi kiểm tra.  Tại sao lại phải đeo khẩu trang khi ra đường trong thời gian này?  Vì sao cuối học kì I, lớp em được tuyên dương và khen thưởng  Hoa mới mua chiếc váy mới rất đẹp.  Sân trường mùa hè thật vắng lặng.  Nguyên nhân em chưa đạt thành tích cao trong học tập ở học kì I?  Trăng hôm nay đẹp quá! |
| **3. Điền vào các ô trống sao cho thể hiện những điều cần làm khi thảo luận nhóm về những nguyên nhân dẫn đến kết quả của một sự việc, sự kiện?**  Xác định sự việc, sự kiện.  Nêu kết quả của sự việc, sự kiện.  Chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến kết quả của sự việc, sự kiện.  Trao đổi, thảo luận về nguyên nhân mà các thành viên trong nhóm nêu ra; thống nhất ý kiến trong nhóm. |
| **4. Sắp xếp các bước sau sao cho đúng thứ tự các bước thực hành bài nói: Thảo luận về một vấn đề? (3-2-1-4)**   |  |  | | --- | --- | | 3. Chuẩn bị  2. Tìm ý và lập dàn ý | 1. Nói và nghe  4. Kiểm tra và chỉnh sửa | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2: THẢO LUẬN NHÓM** | |
| *a) Mục tiêu:* Hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.  *b) Nội dung:* Thảo luận về vấn đề: “Nguyên nhân nào làm cho nước sạch ngày càng khan hiếm?”  *c) Sản phẩm:* Câu hỏi, câu trả lời, phần thảo luận của nhóm của HS.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| ***B1:******Chuyển giao nhiệm vụ:***  *-* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm ý và lập dàn ý như hướng dẫn ở mục b trong SGK- tr 108.  - HS:Tiếp nhận  B2: ***Thực hiện nhiệm vụ:***  - GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận  - HS lập nhóm, phân công nhiệm vụ, khuyến khích sử dụng phần mềm, tranh ảnh, tiếng anh cho bài nói của nhóm.  *-* GV hỗ trợ, góp ý cho HS.  *B3:* ***Báo cáo kết quả***  - HS trong nhóm thảo luận thống nhất ý kiến và tạo ra sản phẩm.  - GV quan sát, góp ý.  ***B4:Đánh giá kết quả***  - GV quan sát đánh giá ý thức làm việc nhóm của các nhóm và các thành viên trong các nhóm. | **II.Thực hành** |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 3: TRÌNH BÀY BÀI NÓI** | |
| *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  *b) Nội dung:*  GV yêu cầu: HS nói theo dàn ý các nhóm đã thảo luận.  *c) Sản phẩm:*  - Sản phẩm nói của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| ***B1:******Chuyển giao nhiệm vụ:***  *-* GV tổ chức cuộc thi “Hùng biện nhí”: Trao đổi vấn đề “Nguyên nhân nước sạch ngày càng khan hiếm”.  - HS:Tiếp nhận  B2: ***Thực hiện nhiệm vụ:***  - GV chia lớp thành 4 nhóm hùng biện (4 nhóm thảo luận)  - HS lập nhóm, phân công nhiệm vụ.  *-* GV hỗ trợ, góp ý cho HS.  ***B3: Báo cáo kết quả***  - HS cử đại diện nhóm trình bày bài hùng biện của nhóm.  - Nhóm khác chú ý, lắng nghe, ghi chép.  - GV nghe HS trình bày.  ***B4:Đánh giá kết quả***  + HS tự đánh giá bằng cách nghĩ ra ưu điểm và nhược điểm trong phần nói của đại diện nhóm mình vào giấy.  + HS đánh giá lẫn nhau: Hoàn thành bảng nhận xét GV đã phát  + Giáo viên ghi lại nhận xét đánh giá. |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 4:TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.  - Chỉnh sửa bài nói cho nhóm mình và nhóm bạn.  *b) Nội dung:*  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  *c) Sản phẩm:* Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| ***B1******Chuyển giao nhiệm vụ:***  *-* GV phát phiếu đánh giá theo tiêu chí  - HS:Các nhóm chuẩn bị câu hỏi  B2. ***Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS suy nghĩ, ghi ra câu hỏi cho nhóm hùng biện  *-* GV quan sát, hỗ trợ.  ***B3.Báo cáo kết quả***  - Nhóm cử đại diện đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi thắc mắc.  - GV nghe HS trình bày.  ***B4.Đánh giá kết quả***  - HS đánh giá lẫn nhau:  + Nhóm hùng biện đánh giá câu hỏi của nhóm thắc mắc.  + Nhóm thắc mắc đánh giá câu trả lời của nhóm hùng biện.  - Giáo viên nhận xét đánh giá. |  |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập: Hãy viết thành bài văn lí giải nguyên nhân làm cho nước sạch khan hiếm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào dàn ý của nhóm mình đã chuẩn bị  **HS**: Viết bài dựa trên dàn ý có sẵn  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét. |  |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.  *b) Nội dung:* Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi ý kiến về vấn đề sau:  ? Vì sao cuối học kì I, lớp em được tuyên dương và khen thưởng là lớp đứng đầu khối 6?  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời, bài nói của HS  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| ***B1:******Chuyển giao nhiệm vụ:***  *-* GV yêu cầu HS thực hành nói tại nhà và quay lại hình ảnh luyện nói của mình về vấn đề sau: Vì sao cuối học kì I, lớp em được tuyên dương và khen thưởng là lớp đứng đầu khối 6?  B2: ***Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS suy nghĩ, lên kế hoạch, thảo luận tại nhà.  *-* GV hỗ trợ, tư vấn thêm.  ***B3: Báo cáo kết quả***  - Nhóm HS ghi lại quá trình thảo luận của nhóm và sản phẩm sau khi thảo luận của nhóm gửi về GV (sản phẩm có thể là sơ đồ tư duy trên giấy A0 hoặc PP)  - GV nghe HS trình bày.  ***B4:Đánh giá kết quả***  + HS tự đánh giá  + Giáo viên nhận xét đánh giá. |  |

***\* Hướng dẫn về nhà***

- Học bài cũ:

+ Thực hành luyện nói ở nhà.

+ Xem 1 số clip thuyết trình trên mạng để học hỏi

- Hoàn thành bài tập tự đánh giá SGK-tr 109, 110, 111.

- Tự học, chuẩn bị bài mới:

+ Trả lời các câu hỏi trong bài: “Ôn tập và tự đánh giá cuối học kì II”.

==================🙞🕮🙜=================